

Bản án số: 02/2025/HS-ST.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

2/ Bà Huỳnh Khiết Như.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS, ngày 5 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Quốc C, sinh ngày 19/10/1998, nơi sinh: huyện C, tỉnh Hậu Giang (cũ), nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Đinh Kim Q; anh chị em ruột: có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2000; vợ: Nguyễn Thị Kiều T, có 02 con: lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 14/01/2025, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Bị hại: Trần Thanh T1, sinh ngày 25/5/2004, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ). Bị hại vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Võ Thanh D, sinh ngày 10/8/1997

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Ú, sinh ngày 20/02/1992

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Quốc C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ) truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bị hại Trần Thanh T1 có thiếu nợ bị cáo Nguyễn Quốc C tiền mua bán gà nên bị cáo đã có hành vi vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 65P6-8257 của anh T1 như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 11/01/2025 bị cáo điều khiển xe mô tô 60X5-4157, đem theo 01 cây dao (loại dao xếp) để trong túi quần phía sau đến nhà Nguyễn Văn Ú, rủ Ú cùng đi tìm anh T1 đòi số tiền 5.900.000 đồng mà bị cáo bán gà cho anh T1 chưa trả. Bị cáo chở anh Ú đi đến khu vực xã A, huyện K (nay là xã T, thành phố Cần Thơ) tìm anh T1 nhưng không gặp, bị cáo điện thoại thì anh T1 không nghe máy. Bị cáo tiếp tục chở anh Ú đến trên cầu C thuộc ấp A, thị trấn A, huyện K (nay là xã A, thành phố Cần Thơ) thì bị cáo thấy anh T1 điều khiển xe mô tô biển số 65P6-8257 đi một mình theo hướng ngược lại, lúc này bị cáo kêu anh T1 dừng xe lại và bị cáo cũng dừng xe trên cầu. Bị cáo xuống xe đi bộ đến chỗ anh T1 dùng hai tay đánh nhiều cái trúng vào mũ bảo hiểm anh T1 đang đội trên đầu, dùng tay phải chụp cổ áo anh T1 nắm lại, tay trái thì lấy cây dao trong túi quần phía sau ra, đưa lại trước ngực anh T2 đe dọa buộc anh T1 phải trả số tiền 5.900.000 đồng, anh T1 nói chưa có tiền trả và lúc này anh T1 sợ liền bước xuống xe đi bộ xuống dốc cầu hướng về chợ C1, thì bị cáo lấy xe của anh T1 điều khiển chạy xuống dốc cầu kêu anh T1 xuống dốc cầu nói chuyện. Khi đi xuống dốc cầu do sợ bị cáo đánh, đâm nên anh T1 đi vào quán nước cặp dốc cầu, bị cáo kêu anh T1 đi lại gần nói chuyện nhưng anh T1 không dám đi lại theo yêu cầu của bị cáo, khoảng 02 phút sau thì bị cáo điều khiển xe 65P6-8257 của anh T1 đem về nhà của bị cáo cất giấu. Sau khi bị cáo bỏ đi thì anh T1 đi đến Công an thị trấn A trình báo nội dung sự việc.

Tại Bản kết luận số 05/BB ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Attila màu đen, biển số kiểm soát 65P6-8257, dung tích 125, số khung 25DD6D048225, số máy MM9BCD048225, xe đăng ký lần đầu ngày 02/10/2006, giá trị còn lại theo thực tế 40%. Giá 22.000.000 đồng x 40% = 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm ngàn đồng*).

Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo đã có hành vi dùng dao có mũi nhọn, sắc bén là vũ khí thô sơ đe dọa dùng ngay vũ lực tức khắc làm cho bị hại không thể chống cự được nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, tài sản thiệt hại không lớn đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 65P6-8257, 01 xe mô tô 65P6-8257, đã trả lại cho chủ sở hữu. Hiện nay cơ quan điều tra đang thu giữ 01 cây dao (loại dao xếp).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không bị thương tích và đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 24/CT-VKS-KS ngày 04/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ) đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ) giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù; trách nhiệm bồi thường thiệt hại không đặt ra xem xét, giải quyết; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy vật chứng là 01 cây dao (loại dao xếp) bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 15,5cm, lưỡi dao một bề sắc bén, mũi nhọn, chiều dài 07cm, cán bằng kim loại màu trắng có chiều dài 8,5cm, trên cán có hình hoa văn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Bị hại Trần Thanh T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ, có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt; những người làm chứng hiện nay không có mặt tại địa phương, anh Võ Thanh D đã có lời khai với Cơ quan Cảnh sát điều tra, còn anh Nguyễn Văn Ú thì Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được. Việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Theo Danh sách kèm theo Cáo trạng, Viện kiểm sát xác định anh Võ Thanh D và Nguyễn Văn Ú là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác, vì xe mô tô bị cáo dùng chạy đi tìm bị hại là do bị cáo mượn của anh D, khi cho mượn xe anh D không biết bị cáo sử dụng vào việc vi phạm pháp luật, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe này lại cho anh D; theo lời khai của bị cáo và bị hại thì trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, anh Ú chỉ đứng ở xa, không có tham gia dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, có lời nói hoặc xúi giục bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Cáo trạng cũng

đã xác định hành vi của Ú không cấu thành tội phạm. Việc giải quyết vụ án này không có liên quan gì đến anh D và anh Ú nên Toà án xác định hai người này là người làm chứng theo quy định tại Điều 66 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 11/01/2025 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 60X5-4157 mượn của anh Võ Thanh D, chở theo anh Nguyễn Văn Ú đi tìm anh Trần Thanh T1 để đòi tiền bán gà anh T1 còn thiếu là 5.900.000 đồng. Khoảng trên 12 giờ cùng ngày bị cáo gặp được anh T1 điều khiển xe mô tô đi một mình thì bị cáo đi bộ đến đến chỗ anh T1 dùng hai tay đánh hai cái trúng vào mũ bảo hiểm anh T1, dùng tay phải chụp cổ áo, tay trái thì lấy cây dao kê trước ngực anh T1 đe dọa buộc anh T1 trả tiền, anh T1 nói chưa có tiền trả thì bị cáo lấy xe mô tô của anh T1 điều khiển chạy xuống dốc cầu kêu anh T1 xuống dốc cầu nói chuyện, anh T1 không dám đi lại chỗ bị cáo, vài phút sau bị cáo điều khiển xe 65P6-8257 của anh T1 đem về nhà của bị cáo cất giấu. Mục đích bị cáo đánh và kê dao vào trước ngực anh T1 là để lấy tiền anh T1. Do anh T1 không đến nói chuyện nên bị cáo lấy xe anh T1. Bị cáo đã biết lỗi và rất ăn năn, hối hận việc làm của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Lời nhận tội nêu trên của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[6] Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác...”

[7] Bị cáo có hành vi dùng tay đánh và dùng cây dao có mũi nhọn, sắc bén đe dọa dùng ngay vũ lực tức khắc làm cho bị hại không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 -Cần Thơ) truy tố về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng

người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo C phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra, khi bị hại không trả tiền mua gà còn thiếu cho bị cáo thì bị cáo phải dùng các biện pháp dân sự để bảo vệ quyền lợi của mình như thỏa thuận, thương lượng hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết nhưng bị cáo lại dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của bị hại Trần Thanh T1 được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản thiệt hại không lớn, đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 02 con còn nhỏ, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, như đã nhận định nêu trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về nhà để chăm sóc các con nhỏ, giảm gánh nặng cho xã hội.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 cây dao (loại dao xếp) bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 15,5cm, lưỡi dao một bề sắc bén, mũi nhọn, chiều dài 07cm, cán bằng kim loại màu trắng có chiều dài 8,5cm, trên cán có hình hoa văn.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Cướp tài sản”.
- 2/. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2025.
- 3/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 cây dao (loại dao xếp) bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 15,5cm, lưỡi dao một bề sắc bén, mũi nhọn, chiều dài 07cm, cán bằng kim loại màu trắng có chiều dài 8,5cm, trên cán có hình hoa văn (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2025).
- 4/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- 5/. Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam K;
- Phòng THADS khu vực 10 – Cần Thơ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm